

CHUYÊN MỤC

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

ĐẶC ĐIỂM, GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ CỦA TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ MACHIAVELLI

VÕ CHÂU THỊNH

Niccolò Machiavelli là triết gia vĩ đại nhất thời Phục hưng, ông được xem là cha đẻ của khoa học chính trị hiện đại. Tuy nhiên, nhiều người chỉ biết Machiavelli qua quyển sách nổi tiếng nhất - Quân vương - của ông chứ ít có người chịu khó đọc tác phẩm đồ sộ và quan trọng nhất - Luận bàn về mười quyền sử đầu tiên của Tito Livio - của ông. Đó là lý do vì sao triết học chính trị Machiavelli bị không ít người nhận định, đánh giá một cách tiêu cực, trong khi J. J. Rousseau, K. Marx, F. Engels, Antonio Gramsci và hầu hết các nhà tư tưởng lớn hiện nay lại dành nhiều thiện cảm và trân trọng những đóng góp triết học của Machiavelli. Bài viết này sẽ chỉ ra những đặc điểm, giá trị, và hạn chế của triết học chính trị Machiavelli nhằm cung cấp một cách nhìn khách quan về học thuyết của triết gia xứ Florence (Ý) này.

1. ĐẶC ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ MACHIAVELLI

1.1. Tính kế thừa

Hầu hết các tác phẩm của Machiavelli đều được xây dựng dựa trên sự nghiên cứu nghiêm túc lịch sử và tư tưởng trước đó, đặc biệt là những nhân vật, sự kiện lịch sử, và tư tưởng triết học chính trị thời cổ đại. Từ tác

phẩm *Il Principe* (Quân vương) đến tác phẩm *Discorsi sopra la prima Deca di Tito Livio* (Luận bàn về mười quyền sử đầu tiên của Tito Livio), người đọc đều thấy Machiavelli trực tiếp đề cập đến những câu chuyện, những con người, và những tư tưởng cụ thể trong lịch sử Hy Lạp, La Mã cổ đại. Trong thời gian không còn giữ các chức vụ của chính quyền, sống ở quê nhà tại ngoại ô Florence, hàng đêm Machiavelli đều dành bốn tiếng đồng hồ để nghiên cứu lịch sử, tư

Võ Châu Thịnh. Thạc sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

tưởng người xưa. Ông say mê nghiên cứu đến nỗi tự tưởng tượng mình bước vào bối cảnh xã hội ngày xưa, trao đổi quan điểm, chuyện trò với những nhân vật và những nhà tư tưởng cổ đại. Thật vậy, Machiavelli từng viết thư cho Francesco Vettori, bạn của ông ở Roma, kể rằng: “Khi màn đêm xuống, tôi trở về nhà và bước vào nghiên cứu; ở ngưỡng cửa, tôi cởi bộ đồ hàng ngày dính đầy bụi bặm, rồi khoác vào tấm áo choàng sang trọng, ăn mặc với một phong thái thích hợp hơn và bước vào triều đình cổ đại. Tôi được chào đón lịch sự... và ở đó, tôi không ngần ngại trò chuyện với họ,...” (Niccolò Machiavelli, 1979, tr. 69). Tính kế thừa trong triết học chính trị Machiavelli còn thể hiện rõ trong tác phẩm *Quân vương* khi Machiavelli khẳng định ông chỉ viết về những gì mà con người đã thực sự làm chứ không phải những gì mà con người tưởng tượng ra. Chẳng hạn, sự tranh giành quyền lực chính trị bằng sự quỷ quyệt và hành vi độc ác được Machiavelli khái quát từ trường hợp có thật trong lịch sử của Agathocles và Oliverotto. *Nghệ thuật chiến tranh* được Machiavelli đúc kết và phát triển từ những nghiên cứu của ông về cuộc chiến Peloponnes trong những trang sử của Thucydides và những cuộc chiến khác nhau trong bộ *Lịch sử Roma* của Tito Livio. Tư tưởng nhân văn trong triết học chính trị Machiavelli được kế thừa trực tiếp từ các nhà nhân văn Italia thời Phục hưng như Petrarca, Boccaccio, Salutati, và Bruni, nhưng nguồn gốc sâu xa của nó xuất

phát từ Protagoras thời cổ đại. Quan niệm của Machiavelli về các mô hình chính quyền nhà nước và sự vận động theo chu kỳ của chúng cũng được xây dựng trên nền tảng triết học chính trị của Plato và Aristotle. Ví dụ: Kế thừa và phát triển tư tưởng chính trị cộng hòa của Plato trong các tác phẩm *Nhà chính trị*, *Cộng hòa*; của Aristotle trong tác phẩm *Chính trị*; và của Cicero trong các tác phẩm *Luật pháp*, *Cộng hòa*. Các học giả Liên bang Nga trong quyển *Lịch sử các học thuyết chính trị thế giới* cũng cho rằng: “Đặc trưng học thuyết chính trị của Machiavelli là khuynh hướng dựa trên cơ sở khái quát kinh nghiệm tồn tại hàng thế kỷ của nhà nước trong quá khứ và hiện tại, dựa trên sự giải thích các nguyên tắc chính trị, sự hiểu biết những động lực phát triển đời sống chính trị, mà phác họa khung cảnh của một nhà nước đáp ứng một cách tốt nhất những đòi hỏi của thời đại ông” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 201). Tuy nhiên, tất cả những di sản tinh thần đời trước được Machiavelli kế thừa đều phải đi qua “bộ lọc tư tưởng” khá khắt khe của ông. Nói cách khác, Machiavelli kế thừa có phê phán, không sao chép giản đơn tư tưởng người xưa. Ví dụ, Machiavelli nghiên cứu rất kỹ các mô hình chính quyền nhà nước được Plato và Aristotle trình bày trong *Cộng hòa* và *Chính trị* nhưng không mô hình nào được ông hoàn toàn chấp nhận vì ông cho rằng không có mô hình nào trong số đó vừa tốt vừa bền vững cả. Kết quả là

Machiavelli đã đưa ra mô hình chính quyền nhà nước mới của riêng mình, đó là mô hình cộng hòa hỗn hợp, hội tụ những ưu điểm của các chính quyền quân chủ chuyên chế, chính quyền quý tộc, và chính quyền của nhân dân. Một ví dụ khác: ông đã nêu ra cách thức mới nhằm chuyển đổi một chính quyền quân chủ chuyên chế sang chính quyền cộng hòa một cách bền vững. Theo đó, Machiavelli không chủ trương xây dựng ngay lập tức một chính quyền cộng hòa bằng việc lật đổ hoàn toàn một chính quyền quân chủ chuyên chế như người xưa đã từng làm trong lịch sử, vì ông nhận thấy khi người dân đã quen sống phục tùng và mất tự do trong chính quyền quân chủ chuyên chế sẽ không kịp thích nghi trong môi trường chính quyền cộng hòa có quá nhiều tự do, họ sẽ không biết phải làm gì và làm thế nào để vận hành và duy trì bộ máy chính quyền của chính họ. Kết quả là chính quyền cộng hòa non trẻ được thành lập vội vàng theo kiểu đó sẽ nhanh chóng rơi vào tình trạng hỗn loạn, bị sụp đổ và phải trở về mô hình quân chủ chuyên chế. Machiavelli (1996, tr. 44) viết: “Có vô số ví dụ trong lịch sử cổ xưa chứng minh cho sự khó khăn rất lớn của những người dân từng sống dưới quyền của một ông vua bảo vệ sự tự do của họ sau đó, nếu họ tình cờ giành được sự tự do, như Roma đã giành được tự do sau sự trục xuất Tarquins. Sự khó khăn đó là có cơ sở; vì những người dân đó không gì khác hơn là loài thú vật, dữ tợn và có bản chất hoang dã,

luôn được nuôi trong sự giam cầm và tình trạng nô lệ. Sau đó, nếu nó được trả tự do trong một cánh đồng như định mệnh của nó, nó sẽ trở thành con mồi cho kẻ đầu tiên tìm kiếm nó, do không quen tự kiếm ăn và không biết chỗ nào làm nơi trú ẩn”. Do đó, theo Machiavelli, muốn có một chính quyền cộng hòa vững bền thì trước tiên phải có một vị minh quân tài ba không vì lợi ích bản thân mà lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm trọng. Bằng sự sáng suốt trong suy nghĩ và mạnh mẽ, quyết đoán trong hành động, vị quân vương này sẽ lập lại trật tự xã hội và từng bước thiết lập những thiết chế chính trị mới (lập ra Viện Nguyên lão, Đại hội Nhân dân như Romulus – người sáng lập nền cộng hòa Roma cổ đại – đã làm) ngay trong lòng chính quyền quân chủ chuyên chế để các thiết chế đó dần dần phát huy tác dụng rồi chuyển dần chính quyền quân chủ chuyên chế sang chính quyền cộng hòa.

Như vậy, có thể nói một trong những đặc điểm nổi bật của triết học chính trị Machiavelli là *tính kế thừa*.

1.2. Tính nhân văn, ca ngợi sự tự do của con người

Triết học chính trị Machiavelli thể hiện tính nhân văn vì nó xuất phát từ chính bản chất con người và xã hội loài người chứ không xuất phát từ Chúa và mô phỏng vương quốc của Chúa (City of God), như triết học chính trị kinh viện của các giáo phụ La Mã từng thống trị thế giới phương Tây suốt thời trung cổ trước đó. Từ quan niệm về bản chất con người, Machiavelli xây

dựng những nguyên tắc của một học thuyết triết học chính trị mới, đó cũng có thể được hiểu là những nguyên tắc của nghệ thuật quyền lực chính trị Machiavelli. Chủ nghĩa nhân văn trong triết học chính trị Machiavelli là sự quay về con người bằng xương, bằng thịt với đầy đủ bản tính tự nhiên vốn có của con người chứ không phải hình ảnh con người đã được thần thánh hóa hay bị gán ghép cho những tính chất xa lạ với con người. Trong chương 17 của tác phẩm *Quân vương*, Machiavelli (1920, tr. 66) viết: “Có thể nói chung về con người rằng họ vô ơn, lém lỉnh, gian trá, luôn muốn tránh sự nguy hiểm, và khát thèm lợi ích”. Giống như các nhà nhân văn khác ở Italia thời Phục hưng, Machiavelli không né tránh những điều thuộc về con người và bản tính người dù những điều đó được nhiều người nghĩ là xấu. Nếu như trong hội họa và điêu khắc thời Phục hưng, các nghệ sĩ bậc thầy như Michelangelo, Leonardo da Vinci cố gắng mô tả một cách toàn diện vẻ đẹp hình thể của con người qua các tác phẩm khỏa thân mà hầu như ai ai trước đó cũng cho là tục tĩu, xấu xa thì trong chính trị Machiavelli cũng vậy, ông dũng cảm nói thật về bản chất con người khiến nhiều người bất bình, phần nộ hay ít ra cũng cho rằng Machiavelli đã cố tình vẽ một bức tranh ảm đạm về con người. Nhưng theo Machiavelli cũng như các nhà khoa học chính trị hiện đại, tất cả những gì thuộc về con người, đặc biệt là những điều xấu, cũng cần phải được nhìn nhận một cách nghiêm túc

như những điều tốt, nếu không như thế sẽ không thể nào xây dựng được một học thuyết triết học chính trị nhằm quản lý con người và xã hội một cách hiệu quả. Hãy quay về con người thật với đầy đủ những thuộc tính bản chất của nó để có những giải pháp chính trị thích hợp là thông điệp nhân văn mà Machiavelli muốn gửi đến chúng ta. Chủ nghĩa nhân văn trong triết học Machiavelli không mô tả con người một cách phiến diện với toàn những điều tốt đẹp, bởi nếu con người có bản tính tốt và chủ yếu làm những điều tốt như thế thì xã hội loài người đã không phải chứng kiến những cuộc chiến tranh đẫm máu, những thủ đoạn tranh giành quyền lực xấu xa có ở khắp nơi và ở mọi thời kỳ trong lịch sử. Bên cạnh việc quay về con người thật nhằm chỉ ra bản chất của nó, triết học chính trị Machiavelli còn đề cao sự tự do của con người trong môi trường chính trị dân chủ cộng hòa. Machiavelli (1979, tr. 91) cho rằng trong chế độ cộng hòa, nhân dân “sống trong sự tự do bằng luật pháp của chính họ”, còn trong chế độ quân chủ chuyên chế, người dân chỉ biết phục tùng, cuộc sống của họ bị tha hóa và lệ thuộc không khác gì cuộc sống của loài súc vật. Nếu phải sống lâu dài dưới sự cai trị chuyên chế, người dân sẽ không còn biết làm thế nào để sống một cách tự do. Trong trường hợp đó, muốn đưa người dân trở về với cuộc sống tự do của mình đòi hỏi nhà lãnh đạo chính trị phải thực hiện bước quá độ chính trị để chuyển đổi dần sang nền cộng hòa,

từng bước khôi phục sự tự do, dân chủ cho người dân. Chính vì những quan điểm triết học về tự do này của Machiavelli mà các nhà triết học cận hiện đại theo đường hướng dân chủ tự do xem ông là một trong những người thầy của họ.

1.3. Tính thế tục, chống thần quyền và chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền

Tính thế tục, chống thần quyền là một trong những đặc điểm làm cho triết học chính trị Machiavelli rẽ sang một ngã mới, thoát khỏi triết học chính trị trung cổ với đặc trưng đưa thần quyền lên trên thế quyền. Trước Machiavelli, những tên tuổi lớn của nền triết học trung cổ như Augustine, Thomas Aquinas đều cố gắng chứng minh mô hình chính trị mà trong đó nhà thờ Thiên Chúa giáo gần như mang chức năng của nhà nước là mô hình chính trị tốt nhất và duy nhất đúng đắn. Bằng việc chủ trương một học thuyết triết học chính trị phi tôn giáo, Machiavelli đã chính thức khép lại nền triết học chính trị kinh viện của các giáo phụ La Mã, mở ra một giai đoạn phát triển mới của lịch sử triết học chính trị phương Tây. Đây là một trong những đặc điểm khiến các nhà nghiên cứu lịch sử triết học chính trị khẳng định Machiavelli là nhà khoa học chính trị hiện đại đầu tiên, bởi ông đã tách thần quyền ra khỏi thế quyền, tách tôn giáo ra khỏi chính trị. Đó có thể được xem là dấu hiệu cho một bước chuyển có tính thời đại về tư tưởng triết học chính trị phương Tây. Karl Marx nhận định: “Machiavelli,...

đã bắt đầu xem xét nhà nước bằng đôi mắt người và rút ra những quy luật tự nhiên của nhà nước từ lý trí và kinh nghiệm chứ không phải từ khoa thần học” (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, 2004, tr. 165-166). Các học giả Liên bang Nga cũng phát biểu gần giống như thế: “Các nhà tư tưởng chính trị thế kỷ XVI, trong số đó Machiavelli đóng vai trò quan trọng, dựa vào kinh nghiệm nghệ thuật chính trị và đòi hỏi của thực tiễn, đã tách việc nghiên cứu lý luận chính trị khỏi các giáo điều và luân lý tôn giáo. Trí tuệ và kinh nghiệm, việc xem xét nhà nước bằng cách nhìn nhận nhân bản” đã thay thế cho chủ nghĩa kinh viện thần học (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 202). Không chỉ tách thần quyền ra khỏi thế quyền, Machiavelli còn kết tội nhà thờ Thiên Chúa giáo đã can thiệp quá sâu vào chính trị. Qua tác phẩm *Lược luận về mười quyền sử đầu tiên của Tito Livio*, các học giả Liên bang Nga từng nhận xét: “Nhà tư tưởng coi nhà thờ Thiên Chúa giáo La Mã là một trong những nguyên nhân cơ bản ngăn cản việc thống nhất Italia. Từ đó xuất hiện những lời chỉ trích gay gắt của ông trước việc giáo hội thâm nhập vào công việc của chính quyền thế tục, trước việc giáo hội ‘làm suy yếu thế giới và bán rẻ nó cho những kẻ đê tiện’” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 203-204). Machiavelli chủ trương thế tục hóa nhà nước và chống thần quyền vì “quan điểm về nguồn gốc nhà nước của Machiavelli khác với quan điểm thần học. Theo ông, nhà nước do con người lập ra,

chứ không phải do Chúa. Nó xuất hiện từ nhu cầu của con người và vì lợi ích chung” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 204). Nếu đặt triết học chính trị Machiavelli trong bối cảnh xã hội Italia và phương Tây thời bấy giờ thì *tính thế tục, chống thần quyền* trong triết học của ông là một đặc điểm lớn, nó đánh dấu sự vận động và phát triển có tính bước ngoặt của lịch sử triết học phương Tây.

Cùng với quan điểm thế tục hóa nhà nước và thiết lập chính quyền phi tôn giáo, Machiavelli là một trong những nhà triết học phương Tây đầu tiên trong lịch sử trình bày một cách tương đối rõ ràng tư tưởng về xây dựng nhà nước pháp quyền, dựa trên quan niệm về bản chất con người. Machiavelli cho rằng con người, xét về bản chất, ai cũng có xu hướng muốn làm điều xấu, nên nhà nước cần phải có một hệ thống pháp luật thật chặt chẽ để quản lý con người và xã hội. Trong chương 3, quyển 1, tác phẩm *Luận bàn về mười quyển sử đầu tiên của Tito Livio*, Machiavelli (1996, tr. 15) viết: “Những ai thiết lập một nền cộng hòa và xây dựng pháp luật trong nền cộng hòa ấy cần giả định trước rằng mọi người đều xấu, và rằng họ luôn sử dụng tính ác của họ bất kỳ khi nào họ có cơ hội”. Machiavelli (1996, tr. 15) tin rằng “đói và nghèo làm cho con người siêng năng, còn luật pháp thì làm cho họ tốt”. Điểm tiến bộ đáng trân trọng trong tư tưởng nhà nước pháp quyền của Machiavelli là luật pháp phải được xây dựng dựa trên ý chí chung chứ không phải ý chí của người nắm quyền lực

chính trị cao nhất, mặc dù Machiavelli sẵn sàng ủng hộ những hành động quyết đoán có tính độc tài của người đứng đầu nhà nước, nếu vì lợi ích quốc gia chứ không phải vì lợi ích riêng. Về tư tưởng nhà nước pháp quyền trong triết học Machiavelli, các học giả Liên bang Nga nhận định: “Nhà tư tưởng Italia đã nhận ra sức mạnh dựa trên nền tảng của pháp quyền. Ông là một trong những nhà tư tưởng tư sản đầu tiên đã xây dựng học thuyết về chính trị như một khoa học về điều hành nhà nước, một trong những người sáng lập học thuyết chính trị tư sản” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 202).

1.4. Tinh thần yêu nước và ý chí thống nhất quốc gia, dân tộc

Đọc *Quân vương* của Machiavelli sẽ thấy ông là người thiết tha với nền hòa bình và độc lập cho đất nước Italia của ông. Machiavelli xót xa cho đất nước Italia bấy giờ đang lâm vào hoàn cảnh tòi tệ chưa từng có. Ông viết: “Cảnh nước Ý hiện nay: nhân dân bị nô lệ hơn dân Do Thái, yếu hèn hơn dân Ba Tư, ly tán hơn dân Nhã Điển, không người lãnh đạo, sống trong cảnh rối ren vô trật tự, bị hà hiếp, bóc lột, xấu xí, quân ngoại xâm tự do hoành hành, đất nước chịu biết bao nỗi đau khổ thảm thương” (Machiavelli, 1971, tr. 185). Học thuyết triết học chính trị của Machiavelli được xây dựng chính từ tình cảm của ông đối với đất nước và nhân dân. Các học giả Liên bang Nga cũng nhận xét: “cần lưu ý rằng mục đích thiết tha của nhà tư tưởng Italia là sự hưng thịnh của tổ

quốc Italia” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 201), và: “Khuyh hướng chống phong kiến trong học thuyết của Machiavelli, chủ nghĩa yêu nước của ông là điều không còn nghi ngờ gì nữa” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái 2001, tr. 210). Ở chương cuối của tác phẩm *Quân vương*, sau khi trình bày tất cả những nghệ thuật quyền lực của một quân vương, Machiavelli kêu gọi quân vương đứng lên lãnh đạo nhân dân cứu nước. Có thể nói, mục đích sâu xa và lớn nhất của Machiavelli khi viết *Quân vương* là để giải phóng đất nước và thống nhất quốc gia chứ không đơn thuần để giúp Lorenzo de’ Medici củng cố vương quyền. Mặc dù ông có gắn việc cứu nước với sự vinh quang cho bản thân quân vương và hoàng tộc để thuyết phục Lorenzo de’ Medici đánh đuổi ngoại xâm và thống nhất quốc gia. Nhưng Lorenzo de’ Medici đã không dám mạo hiểm nghe theo. Machiavelli không che đậy tinh thần yêu nước của mình vì điều đó là chính đáng và không ảnh hưởng gì đến lợi ích của người thống trị. Điều Machiavelli khéo léo che đậy trong tác phẩm *Quân vương* là ông muốn dùng sự độc tài, chuyên chế để thiết lập lại trật tự xã hội Italia đang hỗn loạn bởi sự chia rẽ, cát cứ trong nước và sự can thiệp quân sự, xâm lược của nước ngoài. Tầm nhìn có tính chiến lược của Machiavelli cho tương lai của Italia là thiết lập một nền dân chủ cộng hòa, nhưng để làm được việc đó thì trước hết phải hoàn thành việc đánh đuổi ngoại xâm và thống nhất đất nước

bằng sức mạnh của một chế độ quân chủ chuyên chế thật sự. Đó là lý do vì sao Machiavelli ủng hộ một chính quyền độc tài, chuyên chế trong tác phẩm *Quân vương*. Ở phương Tây, do bị tác động mạnh bởi tác phẩm *Quân vương* của Machiavelli mà người ta đã dùng chữ “machievellism” (chủ nghĩa Machiavelli) như là một danh từ chung, một từ bình thường trong từ điển hàm nghĩa xấu xa, thủ đoạn nham hiểm, xảo quyệt. Tuy nhiên, từ góc nhìn khoa học thì học thuyết triết học chính trị của Machiavelli hoàn toàn không mang nghĩa đó. Cho nên các học giả Nga cho rằng “học thuyết của Machiavelli về nhà nước không thể đồng nhất với chủ nghĩa Machiavelli” (Lưu Kiếm Thanh - Phạm Hồng Thái, 2001, tr. 211). Có lẽ đây là trường hợp có một không hai trong lịch sử triết học mà việc lấy tên người sáng lập ra học thuyết làm tên gọi cho học thuyết của người ấy lại là hoàn toàn sai lầm.

2. GIÁ TRỊ CỦA TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ MACHIAVELLI

2.1. Giá trị lịch sử và khoa học

Triết học chính trị Machiavelli có giá trị lịch sử và khoa học to lớn vì nó mở đường cho sự phát triển của triết học chính trị phương Tây sau nhiều thế kỷ đắm chìm trong lý luận thần học, tôn giáo của các nhà triết học kinh viện. Machiavelli là nhà triết học chính trị phương Tây đầu tiên đưa ra phương pháp nghiên cứu, phân tích chính trị chỉ dựa trên những bằng chứng thực tế, khách quan, hoàn toàn không viện dẫn những lý do đạo đức hay tôn giáo

cho những giải pháp chính trị. Triết học chính trị Machiavelli đã cung cấp phương pháp nghiên cứu khoa học cho khoa học chính trị hiện đại. Nhờ phương pháp phân tích mới của Machiavelli mà khoa học chính trị hiện đại có những bước tiến khá dài trên con đường đi tìm những quy luật khách quan chi phối đời sống chính trị của con người và xã hội. Machiavelli đã khai phá ra ngành khoa học chính trị đúng với tên gọi “khoa học chính trị” của nó. Triết học chính trị Machiavelli là học thuyết triết học chính trị phương Tây đầu tiên làm cho khoa học chính trị chính thức trở thành một ngành khoa học chuyên biệt nghiên cứu về việc giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước. Nói cách khác, Machiavelli là người khai sinh ra khoa học chính trị hiện đại.

2.2. Cung cấp những lý luận đầu tiên về việc xây dựng nhà nước pháp quyền

Giá trị của triết học chính trị Machiavelli còn thể hiện ở chỗ nó là học thuyết triết học chính trị phương Tây đầu tiên cung cấp những lý luận về việc xây dựng nhà nước pháp quyền. Cho đến nay, thực tiễn đã chứng minh nhà nước pháp quyền đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân, giúp nhân dân thể hiện và phát huy quyền làm chủ của mình. Trong nhà nước pháp quyền, luật pháp là tối thượng, không ai được đứng ngoài sự kiểm soát và điều chỉnh của pháp luật. Chỉ cần luật pháp thể hiện ý chí chung của nhân dân thì người dân có thể hoàn toàn an tâm rằng quyền lực nhà nước luôn thuộc về mình. Nhà nước

pháp quyền không chỉ là phương tiện hữu hiệu để phát huy dân chủ mà còn là công cụ hiệu quả giúp cho bộ máy công quyền thực thi một cách tốt nhất những nhiệm vụ được nhân dân giao phó. Một khi bộ máy công quyền thực sự là một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, và vì dân thì quyền lực nhà nước ấy là chính đáng và việc thực thi quyền lực nhà nước nhất định sẽ được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ngược lại, nhân dân thường chống đối, bất hợp tác hay tỏ thái độ thờ ơ đối với những nhà nước không phải của dân, do dân, vì dân, dù nhà nước ấy có hệ thống pháp luật và bộ máy cưỡng chế mạnh. Một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, và vì dân sẽ không tiềm ẩn những mâu thuẫn nghiêm trọng giữa những người nắm giữ quyền lực nhà nước với quần chúng nhân dân. Độ rủi ro xảy ra xung đột chính trị giữa nhân dân và những người nắm quyền lực chính trị trong trường hợp này là rất thấp. Vì thế, nhà nước pháp quyền của dân, do dân, và vì dân sẽ bền vững hơn các kiểu nhà nước khác.

2.3. Đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm trong triết học

Triết học chính trị Machiavelli đã góp phần vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm trong triết học. Louis Althusser (1999, tr. 103), tác giả quyển *Machiavelli and us (Machiavelli và chúng ta)* cho rằng Machiavelli là “triết gia duy vật vĩ đại nhất trong lịch sử”. Francois Regnault, giáo sư triết học người Pháp, cũng cho rằng Machiavelli là một nhà duy vật lịch sử vì những

lập luận của ông dựa trên những nhân vật và sự kiện có thật trong lịch sử (dẫn theo Louis Althusser, 1999, tr. xvi). Học thuyết triết học chính trị của Machiavelli là một học thuyết duy vật vì Machiavelli giải thích các sự kiện chính trị từ những tác nhân hiện thực khách quan hay từ những yếu tố có tính vật chất. Theo đó, sự thành công hay thất bại của một quân vương hay một nhà lãnh đạo chính trị là do ông ấy có phát hiện và phân tích thấu đáo những điều kiện thuận lợi và khó khăn khách quan hay không. Thêm nữa, Machiavelli phủ nhận thuyết số mệnh của Thiên Chúa giáo. Machiavelli hiểu rằng số phận hay vận mệnh chỉ là cái giới hạn kết quả hành động của con người chứ không hoàn toàn quyết định nó. Ông (1979, tr. 159) viết: “Tôi cho rằng số phận chỉ nắm quyền quyết định một nửa các hành động của chúng ta, nó vẫn để lại một nửa, hoặc gần một nửa số hành động cho chúng ta kiểm soát”. Rõ ràng, trong học thuyết triết học chính trị của mình, Machiavelli không tin rằng số mệnh quyết định cuộc đời của con người nếu con người tích cực, chủ động phân tích, nắm bắt thời cuộc. Machiavelli cho rằng, bằng năng lực nhận thức và phán đoán của mình, con người có thể tìm cách xoay sở để vượt qua những trở ngại mà ai cũng có. Ví dụ, không ai có thể lựa chọn để được sinh ra trong một gia đình quyền lực hay giàu có, nhưng những người không may xuất thân trong gia đình khốn khó vẫn có thể trở nên giàu có hoặc đầy quyền lực nhờ vào sự nỗ

lực của bản thân. Trong tác phẩm *Quân vương*, Machiavelli đã chỉ ra một số trường hợp điển hình trong lịch sử đã xuất sắc vượt qua thân phận nghèo hèn, cút côi của mình để trở thành những tân vương hoặc nhà lãnh đạo chính trị.

3. HẠN CHẾ CỦA TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ MACHIAVELLI

3.1. Ủng hộ sự độc tài và bạo lực

Hạn chế thứ nhất của triết học chính trị Machiavelli là việc ủng hộ sự tập trung toàn bộ quyền lực nhà nước vào tay một người duy nhất và cho phép người đó sử dụng tối đa các biện pháp bạo lực để thiết lập trật tự xã hội. Dẫu biết rằng “Machiavelli bệnh vực bất kỳ hình thức bạo lực nào vì lợi ích sống còn của quốc gia” (Trịnh Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch, 2008, tr. 340), nhưng trên thực tế, chủ trương này của Machiavelli đã tạo điều kiện cho những tên bạo chúa và những kẻ độc tài, lợi dụng vào những mục đích xấu xa, thỏa mãn tham vọng quyền lực của cá nhân. Mặc dù khi đề xuất tập trung quyền lực nhà nước vào tay một người, Machiavelli có nói rõ ràng rằng người đó phải vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc chứ không vì lợi ích riêng của bản thân, nhưng trong thực tế không có gì để xác định chắc chắn ai là người thật sự vì lợi ích chung và những hành động nào là xuất phát từ lòng yêu nước. Đó là lý do vì sao các nhà cách mạng ca ngợi học thuyết triết học chính trị của Machiavelli nhưng những kẻ độc tài như Hitler, Mussolini,... cũng lấy tác

phẩm *Quân vương* của Machiavelli làm quyền sách gối đầu giường của mình.

3.2. Nêu ra phương thức đạt được quyền lực một cách quỷ quyết và độc ác

Hạn chế thứ hai của triết học chính trị Machiavelli là việc nêu ra những phương thức tranh giành quyền lực chính trị một cách quỷ quyết và độc ác, khiến cho nhiều người biến chính trị thành một trò chơi quyền lực bẩn thỉu với đầy rẫy những thủ đoạn hèn hạ, xảo trá và dối lừa. Thật ra, Machiavelli nêu ra những phương thức tranh giành quyền lực chính trị một cách quỷ quyết và độc ác là đặt trong môi trường quân chủ chuyên chế, nhưng lại bị không ít độc giả của ông vận dụng một cách méo mó, thô thiển trong môi trường chính trị dân chủ cộng hòa, gây ra những hậu quả tai hại, chà đạp lên những giá trị cao đẹp của đời sống chính trị-xã hội của con người. Họ đã đồng nhất sự mưu trí, lanh lợi, khôn ngoan, cứng rắn, quyết

đoán của nhà lãnh đạo trong quản lý, điều hành chính quyền nhà nước cộng hòa với sự ranh ma, quỷ quyết, xảo trá, dối lừa, tàn bạo, và độc ác của kẻ chuyên quyền độc đoán trong chế độ độc tài, chuyên chế. Công bằng mà nói, đây không hẳn là một hạn chế của triết học chính trị Machiavelli mà còn là lỗi của những người vận dụng học thuyết triết học chính trị của Machiavelli. Họ đã hiểu sai hoặc cố tình lờ đi mục đích và phạm vi ứng dụng triết học chính trị quân chủ chuyên chế của Machiavelli.

Nhìn chung, triết học chính trị Machiavelli mang nhiều đặc điểm của một học thuyết triết học lớn có tính vạch thời đại. Triết thuyết của ông đã để lại những giá trị quý báu cho sự phát triển của triết học và khoa học chính trị hiện đại. Tuy nhiên, triết học chính trị Machiavelli cũng không tránh khỏi những hạn chế khi ủng hộ sự độc đoán chuyên quyền và khuyến khích sử dụng tối đa bạo lực. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Althusser, Louis. 1999. *Machiavelli and Us*. Edited by Francois Matheron, translated with an introduction by Gregory Elliott, Verso, London and New York.
2. Lưu Kiếm Thanh và Phạm Hồng Thái (dịch). 2001. *Lịch sử các học thuyết chính trị trên thế giới*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
3. Mác C. và Ph. Ăng-ghen. 2004. *Toàn tập*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
4. Machiavelli, Niccolò. 1920. *The Prince*. Translated into English by Luigi Ricci, Oxford University Press, London, Edinburgh, Glasgow, New York, Toronto, Melbourne, Cape Town, Bombay, Calcutta, and Madras.
5. Machiavelli, Niccolò. 1971. *Quân vương*. Phan Huy Chiêm (dịch). Sài Gòn: Quán Văn.
6. Machiavelli, Niccolò. 1979. *The Portable Machiavelli*. Edited and translated by Peter Bondanella and Mark Musa, Penguin Books, USA.
7. Trịnh Doãn Chính, Đinh Ngọc Thạch. 2008. *Triết học trung cổ Tây Âu*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.